

Số: /BC-UBND

Lùng Phình, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường năm 2025 trên địa bàn xã Lùng Phình

Thực hiện Công văn số 303/UBND-TNMT ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2025, UBND xã Lùng Phình báo cáo như sau:

I. BỐI CẢNH CHUNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Xã Lùng Phình là một xã vùng cao khó khăn của tỉnh Lào Cai được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Lùng Phình, Tả Van Chư (huyện Bắc Hà cũ) và xã Lùng Thẩn (huyện Si Ma Cai cũ). Với tổng diện tích tự nhiên là 10.100,78 ha. Phía Nam tiếp giáp với xã Bắc Hà, phía Bắc tiếp giáp với xã Si Ma Cai, phía Tây tiếp giáp với xã Sín Chéng, phía Đông tiếp giáp với xã Tả Củ Tỷ.

Dân số 11.866 người, xã có 20 thôn và 12 dân tộc, trong đó dân tộc Mông 87,6% còn lại là các dân tộc khác chiếm 12,4% như dân tộc: Phù lá, Kinh, Tày, Mường, Thái, Sán Chí, Dao, Nùng, Giáy, Thu Lao và dân tộc Hoa.

Với hơn 10.100 ha, Lùng Phình có quỹ đất nông nghiệp, lâm nghiệp và đất tự nhiên phong phú, phù hợp để phát triển nông – lâm nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới (mận, lê, đào, táo mèo, dược liệu quý).

Địa hình vùng cao: Khí hậu mát mẻ, có độ cao trung bình lớn, thuận lợi trồng cây công nghiệp dài ngày, cây lâm nghiệp (quế, hồi, sa mộc...), chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, ngựa).

Rừng và nguồn nước: Có tiềm năng rừng tự nhiên và rừng trồng, vừa cung cấp lâm sản vừa bảo vệ nguồn nước. Hệ thống suối, khe núi phong phú, có thể khai thác cho thủy điện nhỏ và cấp nước sinh hoạt/nông nghiệp.

Đa dạng sinh học: Khu vực có thể phát triển dược liệu dưới tán rừng (thảo quả, đương quy, tam thất, atiso rừng...), thế mạnh riêng của xã.

Năm 2025, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng của mưa lớn, sạt lở và bão số 10, 11 gây thiệt hại về hạ tầng, cây trồng và đất sản xuất. Đây là yếu tố ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, làm gia tăng xói mòn đất. Công tác bảo vệ môi trường đã được UBND xã đặc biệt quan tâm, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường

- Xã Lùng Phình cơ bản là không khí trong lành không có khu vực nào bị ô nhiễm. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại nông thôn đạt 80 %, chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động y tế được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy định, tỷ lệ thu gom, xử lý đạt khoảng 100% lượng chất thải phát sinh.

- Tỷ lệ tán che phủ rừng đạt 38,46% so với tổng diện tích tự nhiên toàn xã. Toàn bộ diện tích rừng đều được bảo vệ tốt không bị chặt phá, cháy, chuyển mục đích sử dụng trái phép. Tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh ước hết năm 2025 đạt 68%, Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

- Trên địa bàn xã có 01 chợ phiên tại thôn Lùng Phình, xã Lùng Phình cũ. Sau mỗi phiên chợ đều phát sinh một lượng rác thải (túi ni lông, bao bì sản phẩm, giấy rác, rau cỏ, sản phẩm thừa...).

- Hiện trên địa bàn xã chưa có bể chứa thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật nào được xây dựng do các bể chứa chưa được đầu tư kinh phí để thực hiện mà người dân địa phương tự đào hố chôn lấp hoặc đốt; ngoài ra người dân tự thu gom về hố rác của hộ gia đình để xử lý.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

2.1. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Triển khai các chương trình, đề án tăng cường thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu trung tâm và khu dân cư nông thôn tập trung; quản lý chất lượng môi trường nước mặt; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, điểm tập kết, bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường; quản lý chất lượng môi trường nước mặt; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, điểm tập kết, bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Hướng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học trên địa bàn

- 100 % các các thôn trên địa bàn đều đưa các quy định về bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước của thôn. Nội dung quy ước, hương ước đều có phương án huy động nhân dân vệ sinh định kỳ với tần suất từ 1-4 lần/tháng.

2.2. Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường: Kết quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường.

- UBND xã luôn xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với bảo vệ môi trường, với quan điểm “không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế”, trong năm qua, xã đã bám sát các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, lồng ghép những nội dung bảo vệ môi trường trong các quy

hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư; triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình triển khai Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đánh giá các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 8/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại..v.v. trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hưởng ứng: Hưởng ứng Chiến dịch “Giờ Trái đất năm 2025”; và hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thủy văn thế giới. Chỉ đạo lồng ghép các nội dung tuyên truyền về tài nguyên và môi trường vào các chương trình: Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày Đa dạng sinh học... Công tác tuyên truyền đã nhận được sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, và các doanh nghiệp trên địa bàn. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, hình thành ý thức chủ động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phổ biến thực hiện Đề án phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn lồng gắn trên các cuộc họp của thôn.

- Tổ chức tuyên truyền liên tục, thường xuyên trên các phương tiện truyền thanh của các xã để nhân dân được cập nhật.

- Vấn đề bảo vệ Môi trường gắn liền với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện hương ước của thôn xóm, khu dân cư về tăng cường quản lý, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn các xã; UBND xã đã tổ chức lồng ghép nhiều buổi hội nghị, giao ban, hội thảo...Nhằm tăng cường chất lượng trong công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo thói quen của người dân trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt. Chôn lấp xác động vật chết, đối với các loại rác thải để phân hủy tránh tình trạng cống kênh quá tải cho người thu gom.

- Đến nay nhân dân trên địa bàn xã đã cơ bản thay đổi về nhận thức trong công tác xử lý rác thải và bảo vệ môi trường sống, xử lý rác thải hợp lý, chôn lấp xác động vật chết, chủ động phân loại rác thải được thực hiện ngay tại các gia đình, bà con ủ rác thải tạo thành phân hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp; đồng thời tuyên

truyền, bà con làng xóm cùng chung tay trong công tác bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường sống, phổ biến kinh nghiệm góp phần giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp..v.v.

2.3. Quản lý chất thải và phế liệu

a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)

- Tổng khối lượng rác thải phát sinh khoảng: 2.160 tấn/năm thu gom đốt, chôn lấp xử lý tại chỗ hình thức thu gom là nhân dân đi quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải hàng ngày tự chôn lấp hoặc đốt; Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn năm 2025 đạt 80 %.

- Tuyên truyền vận động người dân thu gom xử lý rác thải sinh hoạt ngay tại nhà. Đối với rác thải hữu cơ tận dụng tối đa cho chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp. Đối với rác thải vô cơ khác xử lý bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp trong khuôn viên gia đình vị trí hố chôn lấp đảm bảo cách xa nhà và các công trình cấp nước sinh hoạt.

- Rác thải là bao bì, chai lọ thuốc hóa chất BVTV, vỏ bao bì, chai lọ hóa chất thuốc BVTV sau sử dụng được nhân dân tự thu gom xử lý bằng hình thức đốt. Đối với xã Lùng Phình cũ chưa có bể chứa tuyên truyền vận động người dân thu gom vào các thùng có nắp đậy không vứt bừa bãi ra môi trường, sông suối làm ảnh hưởng đến môi trường. Nhân dân tự thu gom đốt hoặc chôn lấp.

- Trên địa bàn xã có 01 bãi rác thải Công trình được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo KTKT số 2000/QĐ/UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Lào Cai. Cải tạo, nâng cấp khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải cho huyện Bắc Hà (cũ) trong 6 đến 8 năm và xử lý triệt để lượng rác cũ, xử lý theo phương pháp chôn lấp và xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước rỉ rác. Hiện nay bãi rác chỉ tiếp nhận rác thải của xã Bắc Hà. Hiện tại bãi rác Lùng Phình đã quá hạn sử dụng 7 năm không còn đáp ứng được về mặt môi trường cũng như quy trình chôn lấp rác. Bãi rác này trước đây do phòng Kinh tế hạ tầng của huyện Bắc Hà cũ quản lý sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, UBND xã Lùng Phình vẫn chưa nhận được bàn giao đối với tài sản là bãi rác cho xã. Hiện nay bãi rác này vẫn đang tiếp nhận toàn bộ khối lượng rác của xã Bắc Hà. Tuy nhiên kinh phí UBND xã Lùng Phình lại không được phân bổ để thực hiện công tác xử lý.

- Cơ sở xử lý CTRSH trên địa bàn: 0 đơn vị.

b) Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT)

Trên địa bàn xã không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp nào đang hoạt động.

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Khối lượng rác thải là vỏ bao gói thuốc BVTV phát sinh khoảng 25 kg, số lượng đã thu gom khoảng 18 kg, số lượng chưa thu gom 07 kg. Tổ chức thực hiện thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo văn bản số 98/TT&BVTV-BV&KDTV ngày 17/5/2022 của Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lào Cai về tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng hướng ứng tháng hành động vì môi trường.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn năm 2025 được thu gom và xử lý bằng lò đốt tại trung tâm y tế Bắc Hà.

- Các cơ sở xử lý CTNH: Trên địa bàn không có cơ sở xử lý chất thải nguy hại nào.

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Trên địa bàn không có cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

2.4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- UBND các xã đã chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường như: Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành; Vận động nhân dân thu gom xử lý rác thải đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Trong năm không có sự cố môi trường nào xảy ra trên địa bàn.

- Trong năm không có thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân nào về ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

2.5. Báo cáo kết quả thực hiện việc di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp

Trên địa bàn xã không có trường hợp nào.

2.6. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học

Trên địa bàn xã không có khu di sản thiên nhiên và khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn; không có loài nguy cấp quý hiếm cần ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu, các loài bị đe dọa theo Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ của IUCN.

3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

a) Nguồn nhân lực: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường.

Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn tham mưu trực tiếp cho UBND xã về công tác BVMT đã phân công 1 lãnh đạo, 1 chuyên viên kiêm nhiệm phụ trách công tác bảo vệ môi trường. Trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường: Do là cán bộ kiêm nhiệm nên không có cán bộ đứng chuyên ngành môi trường.

b) Nguồn lực tài chính

- Tổng kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường: 126 triệu đồng. Trong đó:

- + Kinh phí thực hiện dịch vụ công ích: 0 đồng.

- + Kinh phí sự nghiệp môi trường: 126 triệu đồng.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thống kê về môi trường

- Tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh: 68%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn tập trung được thu gom, xử lý đạt 80 %.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%;

- Tỷ lệ tán che phủ rừng đạt 38,46%.

- Tiêu chí về môi trường trong nông thôn mới đạt 04/13 chỉ tiêu.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động vận động cán bộ, hội viên Hội phụ nữ và nhân dân hạn chế sử dụng túi ni-lông; thu gom vỏ thuốc trừ sâu, không đốt rơm rạ, không xả rác thải ra đường, ngõ...

Vận động các hộ dân tích cực chỉnh trang, dọn dẹp nhà cửa, vệ sinh đường làng, ngõ xóm sạch đẹp tạo cảnh quan môi trường sạch, đẹp, hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6.

5. Đánh giá chung

5.1. Đánh giá chung kết quả đạt được

Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện đúng quy định. Hiện trạng môi trường trong lành, không có tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xảy ra. Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân được nâng lên rõ rệt; Công tác thu gom, xử lý chất thải được quan tâm, chú trọng hơn. Các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường diễn ra thường xuyên hơn, hiệu quả hơn tại nhiều nơi như trường học, khu dân cư tập trung...

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Cán bộ làm công tác quản lý môi trường của xã là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực môi trường nên công tác tham mưu còn nhiều hạn chế, việc tham mưu đề xuất còn chưa kịp thời, vẫn còn hiện tượng vứt rác thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

- Chưa có bãi rác tập chung đáp ứng được yêu cầu vệ sinh môi trường. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác của nhân dân còn mang tính chất tự phát, các hộ gia đình tự đốt rác gây ô nhiễm môi trường.

- Nhận thức của người dân trong thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt còn nhiều hạn chế, chưa được phân loại, tận dụng phần có ích để tái chế. Nhiều nơi, người dân chưa tích cực tham gia vào các hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Với đặc thù là xã miền núi, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là các khu tập trung dân cư, trường học...các điểm dân cư cách xa nhau nên việc thu gom vận chuyển chưa thực hiện được. Trình độ dân trí cũng như điều kiện kinh tế của người dân còn hạn chế, dân cư không tập trung thì rác thải đều được xử lý tại chỗ với hình thức tự xử lý tại hộ dân hoặc theo các nhóm hộ bằng biện pháp thủ công (như chôn, đốt).

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

5.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường chưa thực hiện được do chưa có nguồn kinh phí.

Chưa có cán bộ làm chuyên môn về môi trường.

Một bộ phận không nhỏ người dân còn chưa nhận thức đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường; chưa có ý thức tốt trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nên dẫn đến còn tình trạng xả rác thải bừa bãi...

6. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường năm 2026

6.1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Triển khai có hiệu quả đề án phân loại rác tại nguồn, giảm ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa.

Phấn đấu duy trì tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh tại khu vực nông thôn đạt trên 85%. Xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động y tế.

6.2. Giải pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị, chính sách, pháp luật về Bảo vệ môi trường đặc biệt là các điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Tăng cường sự phối hợp giữa các thôn và UBND xã trong công tác quản lý nhà nước về BVMT. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, UBND cấp xã và người dân trong việc phát hiện các vụ việc phát sinh về môi trường tại địa phương.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường 2020. Quan tâm đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại địa phương.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; bố trí và quản lý sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; đa dạng hóa các nguồn đầu tư; tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong công tác quản lý môi trường...

Tiếp tục chỉ đạo nắm bắt địa bàn, không để các điểm có nguy cơ ô nhiễm môi trường xảy ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường nông thôn; vận động các hộ tiếp tục làm nhà vệ sinh, chuồng gia súc, hố rác, duy trì vệ sinh đường làng ngõ xóm theo định kỳ.

Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn; ATTP; phòng chống, ngăn chặn dịch bệnh ở gia súc, gia cầm. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức cá nhân trên địa bàn.

Huy động mọi nguồn nhân lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, đặc biệt là nguồn lực xã hội hóa trong bảo vệ môi trường nông thôn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, trong thời gian tới UBND xã đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & MT một số nội dung sau:

- Quan tâm, phân bổ kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; Tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường.

- Đầu tư kinh phí xây dựng lò đốt, xử lý rác thải đảm bảo tại các thôn hoặc cụm thôn để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tránh gây lãng phí tài nguyên đất và ảnh hưởng xấu tới môi trường nước mặt, nước ngầm và không khí, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét thực hiện thủ tục đóng cửa bãi rác Lùng Phình. Trong thời gian chưa thực hiện được đề nghị UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho UBND xã Lùng Phình để thực hiện công tác xử lý rác thải do xã Bắc Hà đổ tại bãi rác của xã Lùng Phình.

Trên đây là báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp năm 2026 của UBND xã Lùng Phình./.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, HĐND, UBND xã;
- Sở NN&MT;
- Lưu VT,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Đức Thành